TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, số I đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Trung N, sinh ngày 13/10/2003 tại tỉnh Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: 257/41 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: 8 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Á và bà Đoàn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2021, bị Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.750.000 đồng về hành vi tụ tập đông người, gây mất trật tự công cộng và sử dụng ống tiếp sắt đập xe người khác; bị bắt tạm giam ngày 16/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Trịnh Minh V, sinh năm: 1991

Địa chỉ: C V, tổ A, ấp C, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Tăng Yến V1, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 4 T, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Nhật D, sinh năm: 1999

Địa chỉ: C H, ấp F, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Mai Hải D1, sinh năm: 2000

Địa chỉ: tổ B, ấp M, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Võ Thuận Minh Q, sinh năm: 2004

Địa chỉ: C N, phường H, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2022, anh Trịnh Minh V thuê Đỗ Nhật D thi công điện cho công trình xây dựng nhà ở tại Bình Dương, anh V nợ D số tiền 2.000.000 đồng. Duy giữ 01 máy đục, 01 máy cắt của anh V và thỏa thuận khi nào V trả tiền thì D sẽ trả lại số máy móc trên cho V.

D và V hẹn gặp nhau tại quán C thuộc tổ A, ấp F, xã Đ, huyện H để thỏa thuận giải quyết vào trưa ngày 19/10/2022. Sau đó, D rủ Mai Văn D2 cùng đi. D2 gọi điện rủ Phạm Trung N, Võ Thuận Minh Q. N, Q đồng ý. N lấy 01 cây súng bắn đạn bi bỏ vào trong túi màu đen đeo trước ngực mục đích hù dọa người thiếu nợ khi xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/10/2022, N điều khiển xe máy (không xác định biển số) đến quán C thì thấy D2, D ngồi cùng bàn với anh V và bạn của anh V là Tăng Yến V1. N cùng với Q vào quán ngồi bàn phía sau. Lúc này, anh V và D, D2 xảy ra cãi nhau, xô xát do D không đem theo máy móc để trả lại. D2 lấy ly uống nước ném vào anh V nhưng không trúng nên tiếp tục lấy ghế bằng sắt đánh vào lưng của anh V. Thấy vậy, Nam rút cây súng bắn đạn bi ra chỉa vào người anh V và la lên đe dọa "Tụi mày muốn gì". Anh V hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài, D2 đuổi theo anh V. Anh V gọi điện thoại báo Công an xã Đ.

Anh Tăng Yến V1 đứng trong quán cà phê bị N dùng súng chỉa vào đầu (khoảng cách 50 cm) đe dọa bắn chết. Anh V1 nói không liên quan đến vụ việc, đồng thời D cũng nói với N là anh V1 không liên quan đến chuyện nợ tiền nên N cất súng vào túi rồi bỏ về, Q cũng bỏ đi. D và D2 bị Công an xã Đ yêu cầu về trụ sở làm việc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày N bị triệu tập đến Công an xã làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trung N khai nhận dùng súng đe dọa anh V, anh V1 để buộc anh V trả tiền cho D và D2. N mang súng đi theo và đe dọa anh V trả tiền cho D và D2 không bàn bạc với những người còn lại trong nhóm và cũng không ai biết.

Theo Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Khẩu súng ngắn gửi đến giám định không phải là vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng ngắn gửi đến giám định là loại súng bắn đạn bi, súng thiếu bộ phận, không còn sử dụng được, không có khả năng sát thương.

Theo bản cáo trạng số 27/CT-VKSH.HM ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo Phạm Trung N về tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Đe dọa giết người" và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Phạm Trung N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; tịch thu tiêu hủy súng ngắn, túi màu đen; miễn phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Trung N: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Trung N tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt đồng điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả giám định … cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo khai nhận: D và V hẹn gặp nhau tại quán C thuộc tổ A, ấp F, xã Đ, huyện H để thỏa thuận giải quyết vào trưa ngày 19/10/2022. Sau đó, D rủ Mai Văn D2 cùng đi. D2 gọi điện rủ bị cáo và Võ Thuận Minh Q. Bị cáo và Q đồng ý. Bị cáo lấy 01 cây súng bắn đạn bi bỏ vào trong túi màu đen đeo trước ngực mục đích hù dọa người thiếu nợ khi xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 19/10/2022, bị cáo điều khiển xe máy (không xác định biển số) đến quán C thì thấy D2, D ngồi cùng bàn với anh V và bạn của anh V là Tăng Yến V1. Bị cáo cùng với Q vào quán ngồi bàn phía sau. Lúc này, anh V và D, D2 xảy ra cãi nhau, xô xát do D không đem theo máy móc để trả lại. D2 lấy ly uống nước ném vào anh V nhưng

không trúng nên tiếp tục lấy ghế bằng sắt đánh vào lưng của anh V. Thấy vậy, bị cáo rút cây súng bắn đạn bi ra chỉa vào người anh V và la lên đe dọa "Tụi mày muốn gì". Anh V hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài, D2 đuổi theo anh V. Anh V gọi điện thoại báo Công an xã Đ.

Anh Tăng Yến V1 đứng trong quán cà phê bị bị cáo dùng súng chỉa vào đầu (khoảng cách 50 cm) đe dọa bắn chết. Anh V1 nói không liên quan đến vụ việc, đồng thời D cũng nói với bị cáo là anh V1 không liên quan đến chuyện nợ tiền nên bị cáo cất súng vào túi rồi bỏ về, Q cũng bỏ đi. D và D2 bị Công an xã Đ yêu cầu về trụ sở làm việc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo bị triệu tập đến Công an xã làm việc.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Trung N đã phạm tội "Đe dọa giết người", tội phạm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Trung Nam tính đến ngày phạm tội không có tiền án, không có tiền sự, có nhân thân xấu bị Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.750.000 đồng về hành vi tụ tập đông người, gây mất trật tự công cộng và sử dụng ống tiếp sắt đập xe người khác chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nghĩ có chiếu cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Hành vi của bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh qua đó bị cáo xem thường pháp luật cũng như xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, mặt khác bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được nghiêm trị trước pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ngày 03/4/2024, tại phiên Tòa xét xử, Hội đồng xét xử đã Quyết định yêu cầu điều tra bổ sung số 09/2024/HSST-QĐ với các nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung N, bị hại Tăng Yến V1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày lý do bị cáo N đi theo M giải quyết nợ cho Đỗ Nhật D và mang theo súng nhằm mục đích đe dọa phía bị hại do D2 nói rằng tại cuộc gặp mặt ở quán cà phê nhóm của bị hại có băng nhóm giang hồ ở đó. Trong khi D không mang theo tài sản là máy đục và máy cắt trả lại cho bị hại cũng như giữa bị cáo và bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn gì với nhau. Do vậy cần xác định, làm rõ hành vi và mối liên hệ giữa bị cáo với M, Đỗ Nhật D, Võ Thuận Minh Q để xác định trách nhiệm của Dương , D3, Q1 có vai trò như thế nào (chủ mưu), đồng phạm hay không cũng như hành vi đòi nợ có yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản hay không. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại các lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì việc chuẩn bị sắp xếp đi giải quyết nợ tại quán cà phê có biết trước, sắp xếp và kêu gọi nhiều người đi cùng và kết quả là đã xảy ra xô xát giữa các bên, trong đó D2 có hành vi đập bể ly uống nước, dùng tay tác động vào cơ thể và đuổi đánh bị hại V mặc dù không gây thương tích và V cũng không yêu

cầu giám định tỉ lệ thương tật; ngoài ra cơ quan điều tra cũng đã khởi tố hành vi đe dọa giết người đối với bị cáo Phạm Trung N. Do đó, cần làm rõ vai trò, mục đích, hành vi xô xát, dùng hung khí nguy hiểm gây hoang mang, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe cho nhiều người có đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng hay không đối với Mai Hải D1, Đỗ Nhật D và Võ Thuận Minh Q và tại phiên tòa D, D1 khai sự việc xảy ra là do trước đó phía bị hại V đã có hành vi điện thoại và nhắn tin đe dọa sẽ dùng giang hồ xử lý đối với D, D1. Do vậy, cần làm rõ tình tiết nêu trên để xác định trách nhiệm của bị hại V đối với D và D1 theo quy định của pháp luật.

[7] Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn có văn bản số 493/CV-VKS-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 với vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 27/CT-VKS-HHM ngày 09/01/2024 với nội dung: Về xác định trách nhiệm hình sự của bị hại Trịnh Minh V khi có hành vi nhắn tin đe dọa kêu giang hồ xử lý đối với Đỗ Nhật D, Mai Hải D1: D1, D và V đều trình bày: V và D nhắn tin hẹn nhau đến quán C để giải quyết tiền công nợ, các bên tự nguyện gặp nhau để thỏa thuận, V không nhắn tin đe dọa D và D1, D và D1 cũng không nhắn tin đe dọa V. Hai bên gặp nhau không nhằm mục đích đánh nhau hoặc gây mất an ninh trật tự. Khi gặp nhau, giữa D1 và V không xảy ra mâu thuẫn, D1 đập bể ly uống cà phê và dùng tay đánh V, N thấy vậy lấy súng chỉa vào anh V và anh V1. Do vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trịnh Minh V; đối với nội dung yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ hành vi của Mai Hải D1, Đỗ Nhật D, Võ Thuận Minh Q có cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, cơ quan điều tra đã yêu cầu công an xã Đ báo cáo, do công an xã đã xác định tại nơi xảy ra vụ việc, không có dư luận xấu của quần chúng nhân dân trong khu vực cũng không có sự phản ánh nào của người dân gây mất trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ; về nội dung: Mai H, Đỗ Nhật D có đồng phạm với Phạm Trung N về tội đe dọa giết người, tài liệu điều tra đã thể hiện: D1 rủ N đi cùng để đòi nợ, D1, D và Q không biết N đem theo súng và dùng súng đe dọa anh V và anh V1, do vậy không có căn cứ để xử lý D1 và D về hành vi đe dọa giết người; đối với yêu cầu xác định hành vi của Mai Hải D1, Đỗ Nhật D có cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản hay không: hồ sơ vụ án thể hiện D1, D và anh Trịnh Minh V hẹn gặp nhau để giải quyết chuyện nợ nần, khi gặp nhau V chưa trả tiền cho D và D1 nên việc D không đem máy móc để trả cho V không cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) khẩu súng bắn đạn bi (biên bản tạm giữ vật chứng ghi bắn đạn cao su), bị cáo dùng để đe dọa V và V1. Xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) túi màu đen, bị cáo dùng để cất giấu súng. Xét tịch thu tiêu hủy

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Minh V và Tăng Yến V1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung N phạm tội "Đe dọa giết người".

Căn cứ vào các Điều 455, Điều 456, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Trung N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng bắn đạn bi (biên bản tạm giữ vật chứng ghi bắn đạn cao su), bị cáo dùng để đe dọa V và V1.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi màu đen, bị cáo dùng để cất giấu súng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024, bút lục số 173).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Hóc Môn;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PC53;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống